

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Nguyễn Văn Cao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại Long An. ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C; bản thân chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/7/2009, bị UBND huyện B ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Long An, thời gian là 24 tháng, tháng 6/2011 chấp hành xong. Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân Tp. HCM xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đến ngày 02/02/2013 chấp hành xong, đã xóa án tích, bị bắt, tạm giữ từ ngày 09-12-2017 đến ngày 12-10-2017, tạm giam từ ngày 12-10-2017 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Thụy Hồng H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại Long An. ĐKTT: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Tạm trú: Số D1/26C ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Y S và bà Nguyễn Thị Thanh N; bản thân có chồng tên Nguyễn Phước D, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Ngày 20/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. HCM xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 01/12/2016, chưa được xóa án tích, tiền sự:

Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09-12-2017 đến ngày 12-10-2017, tạm giam từ ngày 12-10-2017 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1963

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Trần Minh Đ, sinh năm 1977

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Phạm Khắc Đ, sinh năm 1982

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 62N1-370.54 chở Trần Thụy Hồng H ngồi sau đến khu vực xóm ngã ba C thuộc Quận X, TP. HCM để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L và H mua 500.000đ ma túy của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ), sau khi đưa tiền, người thanh niên này đưa cho H 01 gói thuốc hiệu Jet bên trong chứa các hạt tinh thể, màu trắng rồi cả hai chạy xe đi về phòng trọ tại ấp 3, xã T, huyện B. Về đến phòng trọ, H đưa gói thuốc Jet cho L kiểm tra gồm: 33 gói nylon nhỏ chứa ma túy đá, L lấy 02 gói cắt ra bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy để L và H sử dụng, số ma túy đá còn lại L lấy bỏ vào túi nylon lớn có chứa sẵn 08 tép heroin mà L đã mua vào ngày 03/10/2017 để sử dụng rồi đưa cho H bỏ vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Bến Lức tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ. L và H đang ở trong nhà vệ sinh, lúc này H ném gói ma túy qua lỗ thông gió để phi tang thì bị lực lượng Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 3436/C54B ngày 11/10/2017 của Phân viện KTHS tại TP. HCM, kết luận:

- Gói ký hiệu MI: chất màu trắng đựng trong 08 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,558 gam, loại: Heroin.

- Gói ký hiệu MII: tinh thể màu trắng đựng trong 31 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 1,4235 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 19-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Hoàng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, Trần Thụy Hồng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân đã bị Tòa án kết án. Bị cáo H đã bị Tòa án kết án chưa được xóa án tích mà phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Thụy Hồng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 05 năm đến 06 năm tù.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Hồng H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Riêng đối với thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) ở khu vực xóm ngã ba Cây Dừa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L và H nhưng CQĐT không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. là phù hợp.

Về vật chứng:

- Chất rắn màu trắng còn lại sau giám định: 01 gói ký hiệu MI: Chất màu trắng đựng trong 08 đoạn ống nhựa, có trọng lượng 0,4321 gam, loại: Heroin; 01 gói ký hiệu MII: tinh thể màu trắng đựng trong 31 gói nylon nhỏ, đẹp màu trắng có kích thước 1,5cm x 1,5cm, có trọng lượng: 1,3476 gam, loại:

Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng nên đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 62N1-370.54 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn B (cha ruột L), ông B cho L mượn để sử dụng đi lại, việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông B không biết đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho ông B là phù hợp.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo L và bị cáo H nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, Bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Thụy Hồng H là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không tìm việc làm để lo cho bản thân và gia đình vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Bến Lức phối hợp với Công an xã Tân Bửu tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ của Nguyễn Hoàng L và Trần Thụy Hồng H đang ở tại ấp 3, xã T, huyện B phát hiện và thu giữ 01 gói nylon bên trong có chứa 08 đoạn ống nhựa dạng ống hút, hàn kín 02 đầu có trọng lượng 0,558 gam, loại: Heroin do L mua vào ngày 03/10/2017 để sử dụng và 31 gói nylon nhỏ bên trong mỗi gói có chứa ít hạt tinh thể màu trắng có trọng lượng: 1,4235 gam, loại: Methamphetamine do L và H mua vào ngày 09/10/2017 đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Hoàng L, Trần Thụy Hồng H đã cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy, các bị cáo không có bàn bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể, không có cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thụy Hồng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng L đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, hoang mang lo sợ. Do đó cần thiết xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân đã bị Tòa án kết án. Bị cáo H đã bị Tòa án kết án chưa được xóa án tích mà phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên cần nên xem xét điều khoản tương ứng của hai Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo Bộ luật hình sự năm 1999, tại Điều 194 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần”.

Theo Bộ luật hình sự năm 2015, tại Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gram đến dưới 05 gram;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Do đó nên áp dụng có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Riêng đối với thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) ở khu vực xóm ngã ba Cây Dừa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L và H nhưng CQĐT không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. là phù hợp.

[9] Về vật chứng:

- Chất rắn màu trắng còn lại sau giám định: 01 gói ký hiệu MI: Chất màu trắng đựng trong 08 đoạn ống nhựa, có trọng lượng 0,4321 gam, loại: Heroin; 01 gói ký hiệu MII: tinh thể màu trắng đựng trong 31 gói nylon nhỏ, dẹp màu trắng có kích thước 1,5cm x 1,5cm, có trọng lượng: 1,3476 gam, loại: Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng nên áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 62N1-370.54 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn B (cha ruột L), ông B cho L mượn để sử dụng đi lại, việc L sử dụng xe làm phương tiện

phạm tội ông B không biết đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho ông B là phù hợp.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Thụy Hồng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Thụy Hồng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 05 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 09-10-2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm h khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Hồng H 01 năm 06 tháng tù thời gian tù được tính từ ngày 09-10-2017.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Thụy Hồng H trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 15-3-2018 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ký hiệu MI: Chất màu trắng đựng trong 08 đoạn ống nhựa, có trọng lượng 0,4321 gam, loại: Heroin; 01 gói ký hiệu MII: Tinh thể màu trắng đựng trong 31 gói nylon nhỏ, dẹp màu trắng có kích thước 1,5cm x 1,5cm, có trọng lượng: 1,3476 gam, loại: Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-KSĐT ngày 18-01-2018 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

4. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 2015:

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô biển số 62N1-370.54.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-KSĐT ngày 18-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

5. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Thụy Hồng H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành